

Bản án số: **49/2021/HS-ST**

Ngày 17/3/2021

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN DƯƠNG - TUYÊN QUANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

**- Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:** Ông Lê Tuấn Linh

**- Các Hội thẩm nhân dân:**

1. Ông Ma Quốc Thề

2. Ông Phạm Văn Vượng

**- Thư ký phiên toà:** Bà Hà Thị Vân Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương tham gia phiên toà:** Bà Hà Thu Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Sơn Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 56/2021/TLST-HS, ngày 09 tháng 02 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2021/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 03 năm 2021 đối với bị cáo:

**Nguyễn Thành L**, (tên gọi khác: Nguyễn Văn L) sinh ngày 15/7/1960 tại huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang. Trú tại: thôn C, xã H, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang. Dân tộc: Kinh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 07/10; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Văn T và bà: Lương Thị P (đều đã chết); Vợ: Ngô Thị Đ (đã ly hôn); Con: có 06 con, lớn sinh năm 1981, nhỏ sinh năm 1997. Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: + Bản án số 20/HSST ngày 26/8/1993 của Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang xử phạt Nguyễn Thành L 03 tháng tù giam về tội Cường đoạt tài sản. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 13/5/1993, bị cáo được trả tự do sau khi Trại giam Tuyên Quang nhận được trích lục bản án, chịu 15.000 đồng án phí HSST. Ngày 08/10/1993, L đã thi hành xong toàn bộ bản án.

+ Bản án số 36/2008/HSST ngày 30/9/2008 của Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định xử phạt Nguyễn Văn L 05 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích, án phí HSST 50.000 đồng. Ngày 21/3/2012, L đã thi hành xong toàn bộ bản án.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 03/11/2020, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang (Có mặt).

\* *Bị hại*: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1985, trú tại thôn C, xã H, huyện Sơn Dương tỉnh Tuyên Quang. (Có mặt);

\* *Người làm chứng*:

1. Ông Trần Minh C, sinh năm 1968, trú tại thôn C, xã H, huyện Sơn Dương tỉnh Tuyên Quang. (Có mặt);

2. Cháu Trần Thị H, sinh năm 2006, trú tại thôn C, xã H, huyện Sơn Dương tỉnh Tuyên Quang. (Có mặt);

\* *Người bào chữa cho bị cáo*: Ông Nguyễn Văn T, Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Tuyên Quang (Có mặt).

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 19/9/2020, Nguyễn Thành L (tên gọi khác Nguyễn Văn L), sinh năm 1960, trú tại thôn C, xã H, huyện Sơn Dương đi đến nhà ông Trần Minh C, sinh năm 1968 (ở cùng thôn) lấy đèn pin sạc điện nhờ ở nhà ông C, sau đó L có ở lại ăn cơm và ngủ tại phòng khách nhà ông C. Khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, Nguyễn Văn T, sinh năm 1985, trú tại thôn C, xã H, huyện Sơn Dương (con trai Nguyễn Thành L) đi đến nhà ông C rủ hai bố con ông C về nhà L ăn cơm, ông C đồng ý. Khoảng 20 giờ cùng ngày, khi T đang ngồi ăn cơm cùng ông C và Trần Thị H, sinh năm 2006 (con gái ông C) thì Nguyễn Thành L đi bộ từ trên nhà ông C về. Thấy ba người đang ngồi ăn cơm, Nguyễn Thành L chửi bới sau đó đi ra phía cửa ngách ở bên phải căn nhà (hướng từ cửa nhìn vào), đến vị trí anh T đang ngồi (T ngồi quay lưng về phía cửa ngách), tay trái L cầm vào vai T còn tay phải L cầm 01 con dao nhọn có cán bằng kim loại, tổng chiều dài dao là 22cm, chỗ rộng nhất 02cm đâm 01 nhát hướng từ sau ra trước, trúng vào phần thành ngực sau lưng bên trái của T, T bị đau, chảy nhiều máu nên đứng dậy bỏ chạy ra phía hiên nhà. Ông C can ngăn nên Nguyễn Thành L không tiếp tục đánh T nữa. Hậu quả, T bị thương phải đi bệnh viện điều trị.

Tại Bản kết luận pháp y về thương tích số 250 ngày 23/10/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Tuyên Quang kết luận:

+ Thương tích: Vùng ngực trái khoang liên sườn 5-6 có sẹo dài 15cm, chỗ rộng nhất 0,6cm (Từ đường nách sau ra đường nách trước) sẹo màu hồng, mềm, phẳng, bờ gọn (*sẹo vết thương + phần mở rộng vết thương*). Khoang liên sườn 7-8 có sẹo dẫn lưu đường kính 1cm, khoang liên sườn 9-10 có sẹo dẫn lưu đường kính 1cm. Mặt trong 1/3 giữa cẳng tay trái có sẹo kích thước (2,5 x 0,2) cm nằm dọc từ trên xuống dưới, sẹo màu hồng, mềm, phẳng, bờ gọn (*vết sẹo này không được ghi trong hồ sơ bệnh án, bệnh nhân khai do bị thương cùng ngày*). Đốt 01 ngón cái bàn tay trái có sẹo kích thước (2x0,2)cm, sẹo màu hồng, mềm, phẳng, bờ gọn, vận động ngón tay bình thường (*vết sẹo này không được ghi trong hồ sơ bệnh án, nạn nhân khai do bị thương cùng ngày*).

+ Dấu hiệu chính qua giám định: Tồn thương màng phổi trái còn hình ảnh mờ tù góc sườn hoành trái 04%, tổn thương nhu mô phổi trái không để lại di

chứng 06%, tổn thương cơ hoành, phải can thiệp phẫu thuật, kết quả tốt 21%, sẹo phần mềm vùng ngực trái vị trí, kích thước như mô tả 03%, hai sẹo dẫn lưu mỗi sẹo 01%, sẹo phần mềm cẳng tay và ngón cái tay trái (*vết sẹo này không được ghi trong hồ sơ bệnh án, nên chưa tính tỷ lệ % tổn thương cơ thể*).

+ Cơ chế vật gây thương tích: Thương tích trên là do vật sắc nhọn tác động trực tiếp gây nên.

Tỷ lệ tổn thương có thể do thương tích gây nên hiện tại của Nguyễn Văn T là 32% theo phương pháp cộng tại Thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ y tế.

Tại Cáo trạng số 24/CT-VKSSD, ngày 08/02/2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương truy tố Nguyễn Thành L về tội Cố ý gây thương tích theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự (thuộc trường hợp quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự).

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Thành L theo tội danh, điều luật đã nêu trong cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố Nguyễn Thành L (tên gọi khác Nguyễn Văn L) phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự); điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Nguyễn Thành L (tên gọi khác Nguyễn Văn L) từ 07 (bảy) năm đến 08 (tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam ngày 03/11/2020.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu, tiêu hủy: 01 con dao bằng kim loại cũ; 02 băng gạc thu dấu vết màu nâu đỏ; 01 mảnh túi nilon chứa dấu vết màu nâu đỏ; 01 áo phông cộc tay màu xanh trắng cũ đã qua sử dụng.

Ngoài ra, Đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải chịu án phí và tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị hại trình bày: giữa bị hại và bị cáo có quan hệ là bố con, bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường bất cứ khoản chi phí dân sự gì. Về phần hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo, ông Nguyễn Văn T có ý kiến: nhất trí về điều luật và tình tiết giảm nhẹ mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị. Tuy nhiên, đề nghị HĐXX áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự bởi bị cáo hiểu biết pháp luật hạn chế, là người cao tuổi và thuộc hộ cận nghèo. Đề nghị HĐXX áp dụng: điểm c khoản 3 Điều 134 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự), điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự. Tuyên bị cáo mức khởi điểm của khung hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương đối đáp: Giữ nguyên quan điểm luận tội về điều khoản áp dụng và mức đề nghị về hình phạt. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì đối với luận tội của Kiểm sát viên và bản bào chữa của người bào chữa cho bị cáo. Bị cáo nói lời sau cùng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về gia đình và xã hội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

#### **[1] Về nội dung vụ án:**

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thành L đã thừa nhận hành vi gây thương tích cho bị hại Nguyễn Văn T, tuy nhiên bị cáo Long khai: Khi bị cáo về nhà, do T có hành vi chửi bới và dùng ghế gỗ đánh bị cáo, nên bị cáo dùng dao để tự vệ. Khi Nguyễn Văn T giơ tay đâm bị cáo (T đứng đối diện với bị cáo) thì bị cáo cầm dao đâm 01 nhát vào người T. Quá trình điều tra, không đủ căn cứ chứng minh T có hành vi chửi bới, đánh bị cáo như bị cáo đã khai báo.

Ngoài ra, hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng bản kết luận giám định pháp y về thương tích, vật chứng thu giữ, lời khai của bị hại, lời khai của người làm chứng, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ những chứng cứ trên đủ cơ sở kết luận: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 19/9/2020, tại thôn C, xã H, huyện Sơn Dương, Nguyễn Thành L (tên gọi khác Nguyễn Văn L), sinh năm 1960, trú tại thôn C, xã H, huyện Sơn Dương đã có hành vi dùng dao (là hung khí nguy hiểm) gây thương tích cho Nguyễn Văn T, sinh năm 1985 (con trai L). Hậu quả, Trung bị tổn hại 32% sức khỏe. Hành vi của Nguyễn Thành L có tính chất côn đồ, vô cớ gây thương tích cho người khác.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Thành L (Nguyễn Văn L) đã phạm vào tội: "Cố ý gây thương tích", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự (thuộc trường hợp quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự).

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất an ninh trật tự tại địa phương, trực tiếp xâm hại đến sức khỏe của người khác. Bị cáo nhận thức rõ việc dùng 01 con dao nhọn đâm trúng vào phần thành ngực sau lưng người khác là có khả năng gây thiệt hại đến sức khỏe của họ nhưng vẫn cố tình thực hiện. Ngoài ra khi sự việc xảy ra, giữa bị cáo và bị hại không có mâu thuẫn gì mà bị cáo vô cớ đã thực hiện hành vi gây thương tích cho bị hại, nguyên nhân dẫn đến việc phạm tội là do bản thân bị cáo tự gây ra, không có lỗi của bị hại. Hành vi đó của bị cáo có tính chất côn đồ, thể hiện sự coi thường pháp luật, coi thường sức khỏe của người khác nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương truy tố bị cáo về tội "Cố ý gây thương tích" là có căn cứ, đúng pháp luật. Vì vậy, cần phải có mức án nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo đồng thời phòng ngừa tội phạm chung.

Đối với yêu cầu của người bào chữa cho bị cáo, đề nghị HĐXX áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự do bị cáo hiểu biết pháp luật hạn chế, thuộc hộ cận nghèo và là người cao tuổi. HĐXX xét thấy trình độ học vấn của bị cáo 7/10, bị cáo nhận thức rõ hành vi vi phạm pháp luật của mình nhưng vẫn cố tình

thực hiện; bị cáo thuộc hộ cận nghèo nên đã có trợ giúp viên bào chữa cho bị cáo; bị cáo không thuộc trường hợp người phạm tội là người đủ 70 tuổi trở nên nên không chấp nhận áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trên theo đề nghị của người bào chữa cho bị cáo. Về mức hình phạt như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nên HĐXX chấp nhận.

**[2]** Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: Không có.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo; Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cần áp dụng khi quyết định hình phạt cho bị cáo.

**[3]** Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử:

Qua xem xét, nghiên cứu hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định: Quá trình điều tra và truy tố, xét xử, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự và các văn bản pháp luật có liên quan. Khởi tố, điều tra, thu thập chứng cứ, truy tố đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp.

**[4]** Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại Nguyễn Văn T không yêu cầu bị cáo phải bồi thường dân sự gì nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

**[5]** Về vật chứng vụ án:

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ: 01 con dao bằng kim loại cũ, cán dao bằng kim loại, là dao một lưỡi sắt, đầu dao nhọn, tổng chiều dài dao là 22cm, chỗ rộng nhất 02cm; 02 băng gạc thu dẫu vết màu nâu đỏ; 01 mảnh túi nilon chứa dẫu vết màu nâu đỏ; 01 áo phông cộc tay màu xanh trắng cũ đã qua sử dụng. HĐXX nhận định: các vật chứng trên đều không có giá trị nên tịch thu, tiêu hủy.

**[6]** Về án phí và quyền kháng cáo bản án:

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

**[7]** Các vấn đề khác: Đối với vết thương ở tay T, do hồ sơ bệnh án không ghi nhận, quá trình điều tra không đủ căn cứ xác định vết thương trên là do bị cáo L gây ra không có căn cứ xử lý, nên HĐXX không xem xét.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự); điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

**1. Về tội danh:** Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Thành L** (tên gọi khác: Nguyễn Văn L) phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

**2. Về hình phạt:** Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thành L** (tên gọi khác: Nguyễn Văn L) **07 (bảy)** năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam ngày 03/11/2020.

**3. Về xử lý vật chứng:** Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 con dao bằng kim loại cũ, cán dao bằng kim loại, là dao một lưỡi sắt, đầu dao nhọn, tổng chiều dài dao là 22cm, chỗ rộng nhất 02cm. Phần sống dao (không có lưỡi sắc) dài 0,1cm, cán dao và lưỡi dao có ghi chữ bằng mực trắng không xác định được nội dung; 02 băng gạc thu dấu vết màu nâu đỏ; 01 mảnh túi nilon chứa dấu vết màu nâu đỏ; 01 áo phông cộc tay màu xanh trắng cũ đã qua sử dụng. Có chiều dài 60cm, rộng đo tại vị trí dưới nách áo là 45cm. Phần lưng phía sau bên trái có 01 lỗ thủng kích thước 1,6 x 1cm. Trên áo có nhiều chất màu nâu đỏ bám dính tập trung ở ½ bên trái.

*(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan điều tra và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Dương lập ngày 09/02/2021).*

**4. Về án phí và quyền kháng cáo:** Căn cứ Điều 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

- Bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND huyện Sơn Dương;
- Công an huyện Sơn Dương;
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- Trại tạm giam CA tỉnh TQ;
- Chi cục T.H.A DS huyện Sơn Dương;
- UBND xã H;
- Lưu.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

(đã ký)

**Lê Tuấn Linh**









